

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Thuốc thử xét nghiệm tính nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn  
Gram dương (*Staphylococci*, *Enterococci* và *Streptococci*)**

### MIC TEICOPLANIN

**Mã sản phẩm:** MLT00066

**Quy cách đóng gói:**

Bộ kit chứa:

- 3 đĩa xét nghiệm (36 dải xét nghiệm)
- 10 túi PE
- 1 túi bảo quản (dùng để bảo quản các dải xét nghiệm chưa sử dụng)

**Hạn sử dụng:** 21 tháng

**Cơ sở sản xuất:** Erba Lachema s.r.o

**Địa chỉ:** Karásek 2219/1d, 621 00 Brno, Cộng hòa Séc



**Bảng 2: Giá trị breakpoint MIC (Điểm nhạy cảm – giới hạn) lâm sàng (mg/l) đối với teicoplanin**

	EUCAST			CLSI		
	Nhạy cảm	Trung gian	Kháng	Nhạy cảm	Trung gian	Kháng
<i>Staphylococcus aureus</i>	≤ 2		≥ 4	≤ 8	16	≥ 32
Staphylococci coagulase âm tính	≤ 4		≥ 8	≤ 8	16	≥ 32
<i>Enterococcus spp.</i>	≤ 2		≥ 4	≤ 8	16	≥ 32
<i>Streptococcus</i> nhóm A, B, C và G (β-hemolytic CLSI)	≤ 2		≥ 4			

Dựa theo ATU (Phạm vi không đảm bảo kỹ thuật), trước khi diễn giải các kết quả cần:

- Lập lại xét nghiệm
- Sử dụng một xét nghiệm thay thế
- Hạ thấp phân loại nhạy cảm
- Đưa độ không đảm bảo vào như một phần của báo cáo

Xem thêm tại [www.eucast.org](http://www.eucast.org)

**Diễn giải:**

Các chủng kiểm tra được phân loại là nhạy cảm – trung gian – kháng teicoplanin trên cơ sở xác định MIC theo bảng diễn giải của EUCAST (1) hoặc theo tài liệu M100 của CLSI (2).

Việc phân lập liên cầu khuẩn có giá trị MIC vượt quá giá trị breakpoint (điểm nhạy cảm giới hạn) là rất hiếm hoặc chưa từng được báo cáo. Do đó, cần tiến hành lại việc định danh và kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh với các chủng này và nếu kết quả được khẳng định, chủng phân lập cần được gửi đến phòng thí nghiệm tham chiếu(1). Các tiêu chí diễn giải khác phải được dùng dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn phòng thí nghiệm, ví dụ như tài liệu EUCAST Expert rules (4) hoặc tài liệu M100 (2) và tài liệu M07 (5) của CLSI. Khi diễn giải kết quả, cần xem xét thêm các thông số sau đây: kết quả định danh loài, nguồn gốc của mẫu, bệnh sử của bệnh nhân, hoặc kết quả của các xét nghiệm bổ sung.

**Kiểm soát chất lượng:**

Khuyến cáo rằng những chủng đối chứng mô tả dưới đây chỉ dùng cho việc nội kiểm tra chức năng của kháng sinh trong phòng thí nghiệm. Cần tuân thủ tiêu chuẩn EUCAST hoặc CLSI khi tiến hành đánh giá kết quả.

CCM 4223 (ATCC 29213) <i>Staphylococcus aureus</i> MIC (mg/l)	CCM 4224 (ATCC 29212) <i>Enterococcus faecalis</i> MIC (mg/l)
TEC 0.25-1	TEC 0.25-1

ATCC – Ngân hàng chủng chuẩn Hoa Kỳ

CCM – Viện Bảo tàng giống vi sinh vật Séc, Đại học Masaryk, Khoa Khoa học, Kamenice 5, tòa nhà A25, 625 00 Brno, CH Séc. Số điện thoại. 549 491 430, fax 549 498 289, <http://www.sci.muni.cz/ccm>, e-mail: [ccm@sci.muni.cz](mailto:ccm@sci.muni.cz)

**Bảo vệ sức khỏe:**

Các thành phần của kit không được phân loại là nguy hiểm.

**Thải bỏ vật liệu đã sử dụng:**

Đặt đĩa đã dùng vào bình chứa vật liệu lây nhiễm và hấp khử trùng hoặc đốt nó.

**Tài liệu tham khảo:**

- 1) The European Committee on Antimicrobial Susceptibility Testing. Breakpoint tables for interpretation of MIC and zone diameters, <http://www.eucast.org>
- 2) CLSI: Performance Standards for Antimicrobial Susceptibility Testing. CLSI dokument M100-S28. Wayne, PA: Clinical and Laboratory Standards Institute
- 3) EUCAST expert rules in antimicrobial susceptibility testing, <http://www.eucast.org>
- 4) CLSI: Methods for Dilution Antimicrobial Susceptibility Tests for Bacteria That Grow Aerobically. CLSI dokument M07. Wayne, PA: Clinical and Laboratory Standards Institute


Ngày cập nhật: 20. 9. 2019

10020332

**KÝ HIỆU ĐÃ DÙNG**


**REF** Số catalogue


**IVD** Chẩn đoán in vitro


 Nhà sản xuất

 Xem hướng dẫn sử dụng

**LOT** Số lô

 Nhiệt độ bảo quản

 Hạn sử dụng

 Erba Lachema s.r.o., Karásek 2219/1d, 621 00 Brno, CZ  
e-mail: [diagnostics@erbalachema.com](mailto:diagnostics@erbalachema.com), [www.erbalachema.com](http://www.erbalachema.com)

M-MIC/PI/22/19/F/INT